

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-PT

Ngày: 20/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- T phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Ông Nguyễn Hải Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoài Đức- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2023/TLPT-HS ngày 03/01/2023 đối với bị cáo Ngô Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 97/2022/HSST ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: *Ngô Văn T*, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1982; Tên gọi khác: *Ngô Văn Đ*. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn Dĩnh Tân, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Tiền án, tiền sự: Không; Bố đẻ: Ngô Cảnh Minh; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Chúc; Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1981; Con: bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/7/2022 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”. (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp nhận đơn tố giác về tội phạm của các anh: Hoàng Văn Quyết, sinh năm 1983, trú tại thôn Tân

Phượng, xã Tân Mỹ, T phố B, tỉnh B; Lâm Văn D, sinh năm 1987, trú tại thôn Cẩm Vải, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh B; Nguyễn Khắc Đạt, sinh năm 1991, trú tại thôn Danh Thượng, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, B và một công dân (đề nghị giấu tên), tổ giác Ngô Văn T (tên thường gọi là Ngô Văn Đ), sinh năm 1982 và vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1981, cùng trú tại thôn Dĩnh Tân, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang có hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tại Cơ sở Kinh doanh Dịch vụ Cẩm đồ do T và S làm chủ.

Sau khi xác minh thông tin, ngày 26/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành làm việc với Nguyễn Thị S và người tố cáo là anh Lâm Văn D, kết quả thu giữ:

- Thu giữ của anh Lâm Văn D 01 hợp đồng mua bán xe ghi ngày 30/3/2022 có chữ ký của Lâm Văn D và Ngô Văn Đ.

- Thu giữ của Nguyễn Thị S 01 phong bì thư màu trắng, phía ngoài phong bì có chữ “D Lục Ngạn ô tô”, trong phong bì có: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 98A-191.21; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe 98A-191.21; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên Lâm Văn D; 01 hợp đồng mua bán xe có chữ ký, tên bên A là Lâm Văn D, bên B là Ngô Văn Đ; 01 hợp đồng cho vay số tiền 400.000.000 đồng, có chữ ký, tên của bên cho vay là Ngô Văn Đ, bên vay là Lâm Văn D và điểm chỉ dấu vân tay của anh D; 01 chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Ngô Văn Đ, sinh năm 1982 trú tại thôn Dĩnh Tân, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B; số tiền 369.500.000 đồng, loại tiền Polime, mệnh giá 500.000 đồng/tờ. (BL: 92, 93)

Xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm hình sự, trong các ngày 26 và 27/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị S và Ngô Văn Đ (tức T) về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Thị S 01 điện thoại Iphone có số Imei 35849424355581, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 17.389.000 đồng.

- Thu giữ của Ngô Văn T 01 điện thoại Iphone có số Imei 358216489735324, máy cũ đã qua sử dụng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Ogirol, trên mặt đồng hồ có số 627-666. (BL: 68, 69)

Cùng ngày 26/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, nơi làm việc, phương tiện, người đối với Ngô Văn T và Nguyễn Thị S, thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia-Cerato màu sơn đen, biển kiểm soát 98A-191.21; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota-Camry màu đen biển kiểm soát 98A-255.03, 01 khẩu súng nhãn hiệu CZ455.22LR và nhiều giấy tờ, sổ sách liên quan đến hoạt động cho vay. Các đồ vật, tài liệu này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra niêm phong, quản lý để phục vụ công tác điều tra theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành tạm giữ nhiều tài sản là xe ô tô, xe mô tô do Ngô Văn T và Nguyễn Thị S gửi tại nhà người thân của mình. Cụ thể:

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Tứ (em vợ T), sinh năm 1987 trú tại thôn Dĩnh Tân, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota-Fortuner, biển kiểm soát 98A-254.70, bên trong có 01 điện thoại Iphone màu xám; 14 xe mô tô các loại và 01 xe máy điện. (BL: 106, 107)

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Khương (em trai T), sinh năm 1984 trú tại thôn Dĩnh Tân, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B 23 xe mô tô các loại và 01 xe máy điện. (BL: 116 - 119)

Ngày 27/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành trưng cầu giám định đối với khẩu súng nhãn hiệu CZ455.22LR. Ngày 09/5/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: *Khẩu súng gửi giám định là súng trường bắn đạn nổ CZ455, thuộc vũ khí thể thao, không thuộc vũ khí quân dụng.* (BL: 258, 259)

Ngày 05/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên các tài liệu đã thu giữ được xác định có liên quan đến hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” của Ngô Văn T và Nguyễn Thị S. Tại Kết luận giám định số 1529 ngày 05/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: *Chữ viết trên 29 tài liệu gửi giám định so với chữ viết của Nguyễn Thị S trên tài liệu mẫu là do cùng một người viết ra; các chữ số, chữ viết còn lại so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị S do xuất hiện cả đặc điểm giống nhau và đặc điểm khác nhau nên không kết luận được.* (BL: 211, 212)

Kết quả điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 11/12/2018 đến ngày 26/4/2022, Ngô Văn T và Nguyễn Thị S đã cho 45 cá nhân vay với 47 gói vay, tổng số tiền cho vay là 1.222.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 194.491.781 đồng. Phương thức, thủ đoạn Ngô Văn T và Nguyễn Thị S cho vay lãi nặng đối với những người có quyền lợi liên quan được thể hiện cụ thể như sau: Năm 2009 Ngô Văn T (tức Ngô Văn Đ) và vợ là Nguyễn Thị S, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ tại nhà ở của gia đình ở thôn Dĩnh Tân, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B. Lợi dụng hoạt động kinh doanh, Ngô Văn T và Nguyễn Thị S đã tiến hành hoạt động cho vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính của những người vay với phương thức, thủ đoạn: khi có khách đến đặt vấn đề cầm cố tài sản để vay tiền, T và S hướng dẫn khách làm hợp đồng mua bán tài sản nhằm mục đích che dấu hoạt động cầm cố tài sản. Sau khi cho khách vay tiền, T và S giữ lại các giấy tờ liên quan đến tài sản cầm cố. Các giấy tờ này, S cho vào từng phong bì riêng biệt, đồng thời ghi tên người vay, ngày vay, số tiền vay và lãi xuất trên vỏ phong bì để theo dõi, quản lý. Quá trình cho vay, Ngô Văn T và Nguyễn Thị S sẽ thỏa thuận với người vay về thời hạn vay, mức lãi suất và thường sẽ cắt lại khoản tiền lãi trong thời hạn cho vay đã được thỏa thuận trước đó. Trường hợp hết thời hạn mà người vay chưa trả tiền vay thì phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận.

Cách tính lãi suất và số tiền thu lợi bất chính được xác định như sau:

- Lãi suất năm = số tiền lãi đã trả/số tiền vay nhân (x) với 100%/số ngày vay x 365.

- Số tiền lãi/1.000.000 đồng/ngày = lãi suất năm (%)/365 x 1.000.000.

- Số tiền thu lợi bất chính = số tiền vay x số ngày chịu lãi x (số tiền lãi/1.000.000 đồng/ngày - tiền lãi được hưởng/1.000.000 đồng/ngày).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Theo quy định trên thì số tiền lãi được hưởng /1.000.000 đồng/ngày không được vượt quá $20\%/365 \times 1.000.000 \text{ đồng} = 547,9 \text{ đồng/1.000.000 đồng/ngày}$.

Cơ quan điều tra đã xác định các cá nhân được Ngô Văn Đ và Nguyễn Thị S cho vay tiền nhưng vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, gồm:

1. Nguyễn Thị Thanh Nhân, sinh năm 1979, trú tại thôn Tân Mới, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 11/12/2018, chị Nhân vay của vợ chồng Đ S số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/ năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước tiền lãi 01 tháng với số tiền là 600.000 đồng, chỉ giao cho chị Nhân số tiền 4.400.000 đồng. Hết thời hạn vay, chị Nhân chưa thanh toán khoản vay này và lãi phát sinh của các tháng tiếp theo. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị Nhân phải trả cho vợ chồng Đ S là: $5.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 82.191 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $600.000 \text{ đồng} - 82.192 \text{ đồng} = 517.808 \text{ đồng}$.

2. Hoàng Mạnh Tuấn, sinh năm 1990, trú tại thôn Tây Lễ 1, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh B:

Ngày 12/12/2018, anh Tuấn vay của vợ chồng Đ S số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi 01 tháng là 8.400.000 đồng, chỉ giao cho anh Tuấn số tiền 61.600.000 đồng. Hết thời hạn 01 tháng anh Tuấn chưa thanh toán được khoản vay nên tiếp tục trả tiền lãi phát sinh của những tháng tiếp theo. Đến tháng 10/2019, anh Tuấn không còn khả năng thanh toán nên đã thỏa thuận bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-173.30 của mình cho vợ chồng Đ S với số tiền 210.000.00 đồng để thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh thời gian 11 tháng với tổng số tiền lãi là 92.400.000 đồng. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh Tuấn phải trả cho vợ chồng Đ S là: $70.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 330 \text{ ngày} = 12.657.000 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $92.400.000 \text{ đồng} - 12.657.000 \text{ đồng} = 79.743.000 \text{ đồng}$.

3. Đỗ Văn Hưng, sinh năm 1983, trú tại thôn Dĩnh Tân, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 01/5/2021, anh Hưng vay của vợ chồng Đ S số

tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi vay, S thu trước 01 tháng tiền lãi là 2.000.000 đồng, chỉ giao cho anh Hưng số tiền 18.000.000 đồng. Ngày 30/5/2021, anh Hưng đã thanh toán xong khoản vay này. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh Hưng phải trả cho vợ chồng Đ S là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 328.767 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $2.000.000 \text{ đồng} - 328.767 \text{ đồng} = 1.671.233 \text{ đồng}$.

4. Đào Thị Bình, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 04/5/2021, chị Bình vay của vợ chồng Đ S số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày = 4000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước 01 tháng tiền lãi là 1.320.000 đồng, chỉ giao cho chị Bình số tiền 10.680.000 đồng. Đến nay, chị Bình chưa thanh toán khoản vay này cũng như lãi phát sinh của những tháng tiếp theo. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị Bình phải trả cho vợ chồng Đ S là: $12.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 197.260 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $1.320.000 \text{ đồng} - 197.260 \text{ đồng} = 1.122.740 \text{ đồng}$.

5. Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1992, trú tại thôn Dĩnh Lục 2, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 08/7/2021, anh Phú vay của vợ chồng Đ S số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước 01 tháng tiền lãi là 1.320.000 đồng, chỉ giao cho anh Phú số tiền 13.200.000 đồng. Đến nay, anh Phú chưa thanh toán khoản vay này và lãi phát sinh của những tháng tiếp theo. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh Phú phải trả cho vợ chồng Đ S là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 246.575 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là $1.800.000 \text{ đồng} - 246.575 \text{ đồng} = 1.553.425 \text{ đồng}$.

6. Đỗ Thế Anh, sinh năm 1991, trú tại thôn 12, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh B: *Lần thứ nhất:* Ngày 20/9/2021, anh Thế Anh vay của vợ chồng Đ S số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 20 ngày, mức lãi suất thỏa thuận là 7.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương mức 255,5%/năm, gấp 12,775 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Ngày 10/10/2021, anh Thế Anh thanh toán khoản vay này với tổng số tiền lãi là 1.200.000 đồng. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh Thế Anh phải trả cho vợ chồng Đ S là: $8.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 20 \text{ ngày} = 87.671 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $1.200.000 \text{ đồng} - 87.671 \text{ đồng} = 1.112.329 \text{ đồng}$.

- Lần thứ hai: Ngày 09/4/2022, anh Thế Anh vay của vợ chồng Đ S 8.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, mức lãi suất thỏa thuận là 7.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 255,5%/năm, gấp 12,775 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong

Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 10 ngày là 600.000 đồng, chỉ giao cho anh Thế Anh 7.400.000 đồng. Đến nay, anh Thế Anh chưa thanh toán khoản vay này và lãi phát sinh. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Thế Anh phải trả cho vợ chồng Đ S là: $8.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 10 \text{ ngày} = 43.835 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $600.000 \text{ đồng} - 43.835 \text{ đồng} = 556.165 \text{ đồng}$.

7. Hoàng Văn Hùng, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố Hoàn Sơn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 30/9/2021, anh Hùng vay của vợ chồng Đ S số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của một tháng là 1.500.000 đồng, chỉ giao cho anh Hùng số tiền 8.500.000 đồng. Anh Hùng chưa thanh toán khoản vay này và lãi phát sinh của thời gian còn lại. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Hùng phải trả cho vợ chồng Đ S là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 164.383 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $1.500.000 \text{ đồng} - 164.383 \text{ đồng} = 1.335.617 \text{ đồng}$.

8. Hoàng Thị Lan, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố Nguyễn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 27/10/2021, chị Lan vay của vợ chồng Đ S số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày = 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của một tháng là 1.200.000 đồng, chỉ giao cho chị Lan số tiền 8.800.000 đồng. Đến nay, chị Lan chưa thanh toán khoản vay này và lãi phát sinh của thời gian còn lại. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất chị Lan phải trả cho vợ chồng Đ S là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 164.383 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $1.200.000 \text{ đồng} - 164.383 \text{ đồng} = 1.035.617 \text{ đồng}$.

9. Hà Văn Dũng, sinh năm 1993, trú tại thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 13/11/2021, anh Dũng vay của vợ chồng Đ S số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của một tháng là 1.200.000 đồng, chỉ giao cho anh Dũng số tiền 8.800.000 đồng. Hết hạn vay, anh Dũng chưa thanh toán được khoản vay này nên tiếp tục đóng tiền lãi của 03 tháng tiếp theo với tổng số tiền 3.600.000 đồng. Đến nay, anh Dũng chưa thanh toán khoản vay này và lãi phát sinh của thời gian còn lại. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Dũng phải trả cho vợ chồng Đ S là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 120 \text{ ngày} = 657.534 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $4.800.000 \text{ đồng} - 657.534 \text{ đồng} = 4.142.466 \text{ đồng}$.

10. Nguyễn Hồng Quân, sinh năm 1996, trú tại thôn Quyết Thắng 1, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 19/11/2021, anh Quân vay của vợ chồng Đ S số tiền 4.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, mức lãi suất thỏa thuận là

12.500 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 456,25%/năm, gấp 22,8 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 10 ngày là 500.000 đồng, chỉ giao cho anh Quân số tiền 3.500.000 đồng. Đến nay, anh Quân chưa thanh toán khoản vay này và lãi phát sinh. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Quân phải trả cho vợ chồng Đ S là: $4.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 10 \text{ ngày} = 21.917 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $500.000 \text{ đồng} - 21.917 \text{ đồng} = 478.083 \text{ đồng}$.

11. Nguyễn Văn Hường, sinh năm 1997, trú tại thôn Nam Tiên 3, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 21/11/2021, anh Hường vay của vợ chồng Đ S số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của một tháng là 1.200.000 đồng, chỉ giao cho anh Hường số tiền 8.800.000 đồng. Đến ngày 15/3/2022, anh Hường thanh toán cho S số tiền lãi phát sinh của các tháng tiếp theo là 3.000.000 đồng, còn nợ lãi là 1.800.000 đồng. Anh Hường đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Hường phải trả cho vợ chồng Đ S là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 120 \text{ ngày} = 657.534 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $4.200.000 \text{ đồng} - 657.534 \text{ đồng} = 3.542.466 \text{ đồng}$. Anh Nguyễn Văn Hường đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

12. Đinh Văn Thắng, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Phú Độ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 26/11/2021, anh Thắng vay của vợ chồng Đ S số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng, mức lãi suất thỏa thuận 4.166 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 152%/năm, gấp 7,6 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của một tháng là 1.000.000 đồng, chỉ giao cho anh Thắng số tiền 7.000.000 đồng. Hết hạn vay, anh Thắng không thanh toán được khoản vay này nên tiếp tục đóng tiền lãi của 02 tháng tiếp theo với tổng số tiền 2.000.000 đồng. Đến nay, anh Thắng chưa thanh toán khoản vay này và lãi phát sinh của thời gian còn lại. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Thắng phải trả cho vợ chồng Đ S là: $8.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 90 \text{ ngày} = 394.520 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $3.000.000 \text{ đồng} - 394.520 \text{ đồng} = 2.605.480 \text{ đồng}$.

13. Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố Đông Giang, phường Xương Giang, TP. B, tỉnh B: Ngày 30/11/2021, chị Xuân vay của vợ chồng Đ S số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn thỏa thuận vay là 1 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Đến ngày 28/3/2022, chị Xuân đã thanh toán cho vợ chồng Đ S khoản vay 20.000.000 đồng và số tiền lãi của 03 tháng là 7.400.000 đồng. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất chị Xuân phải trả cho vợ chồng Đ S là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 90 \text{ ngày} = 986.301 \text{ đồng}$. Số tiền vợ

chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: 7.400.000 đồng - 986.301 đồng = 6.413699 đồng.

14. Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1977, trú tại thôn Dĩnh Lục 2, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 07/12/2021, anh Nam vay của vợ chồng Đ S số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Hết hạn vay, anh Nam không thanh toán được khoản vay nên gia hạn vay thêm 02 tháng. Đến nay, anh Nam đã thanh toán xong khoản vay này, cùng 03 tháng lãi với tổng số tiền là 18.000.000 đồng. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Nam phải trả cho vợ chồng Đ S là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 90 \text{ ngày} = 2.465.753 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $18.000.000 \text{ đồng} - 2.465.753 \text{ đồng} = 15.534.247 \text{ đồng}$.

15. Lê Văn Tuấn, sinh năm 1985, trú tại thôn Tân Mới, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 08/12/2021, anh Tuấn vay của vợ chồng Đ S số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Đến hạn anh Tuấn không thanh toán được khoản vay nên gia hạn thêm 10 ngày. Đến nay, anh Tuấn đã thanh toán khoản vay này và 20 ngày tiền lãi, với tổng số tiền là 500.000 đồng. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Tuấn phải trả cho vợ chồng Đ S là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 20 \text{ ngày} = 164.383 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $500.000 \text{ đồng} - 164.383 \text{ đồng} = 335.617 \text{ đồng}$.

16. Hà Văn Thắm, sinh năm 1996, trú tại thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 25/12/2021, anh Thắm vay của vợ chồng Đ S số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của một tháng là 1.200.000 đồng, chỉ giao cho anh Thắm số tiền 8.800.000 đồng. Hết hạn vay, anh Thắm không thanh toán được khoản vay này nên gia hạn và đóng tiền lãi của 02 tháng tiếp theo với tổng số tiền 2.400.000 đồng. Anh Thắm đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Thắm phải trả cho vợ chồng Đ S là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 90 \text{ ngày} = 493.150 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $3.600.000 \text{ đồng} - 493.150 \text{ đồng} = 3.106.850 \text{ đồng}$.

17. Nguyễn Quang Hợp, sinh năm 1993, trú tại thôn Dĩnh Cầu, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 30/12/2021, anh Hợp vay của vợ chồng Đ S số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày tương đương 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của một tháng là 450.000 đồng, chỉ giao cho anh Hợp số tiền 4.550.000 đồng. Đến hạn vay, anh Hợp đã thanh toán xong khoản vay này. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất

anh Hợp phải trả cho vợ chồng Đ S là: $5.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 82.191 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $450.000 \text{ đồng} - 82.191 \text{ đồng} = 367.809 \text{ đồng}$.

18. Nguyễn Khắc Đạt, sinh năm 1991, trú tại thôn Danh Thượng, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, B: Ngày 15/3/2022, anh Đạt vay của vợ chồng Đ S số tiền 180.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày. Khi cho vay, S cắt tiền lãi là 9.000.000 đồng. Sau 10 ngày anh Đạt không thanh toán được khoản vay nên xin gia hạn vay thêm 10 ngày với lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, đồng thời trả thêm 3.600.000 đồng tiền lãi. Mức lãi suất cho vay: 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Mức lãi suất 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày = 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Ngày 04/4/2022 anh Đạt đã thanh toán khoản vay 180.000.000 đồng cho vợ chồng Đ S. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh Đạt phải trả cho vợ chồng Đ S là: $180.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 20 \text{ ngày} = 1.972.602 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $12.600.000 \text{ đồng} - 1.972.602 \text{ đồng} = 10.627.398 \text{ đồng}$.

19. Hoàng Văn Quyết, sinh năm 1983, trú tại thôn Tân Phụng, xã Tân Mỹ, TP.B, tỉnh B:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 18/3/2022, anh Quyết vay của vợ chồng Đ S số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày = 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của một tháng là 1.500.000 đồng, chỉ giao cho anh Quyết số tiền 48.500.000 đồng. Hết hạn vay, anh Quyết đã thanh toán xong khoản vay này. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh Quyết phải trả cho vợ chồng Đ S là: $50.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 10 \text{ ngày} = 273.792 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $1.500.000 \text{ đồng} - 273.793 \text{ đồng} = 1.226.207 \text{ đồng}$.

- **Lần thứ hai:** Ngày 09/4/2022, anh Quyết vay của vợ chồng Đ S số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 15 ngày, mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày = 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 25 ngày là 3.000.000 đồng, chỉ giao cho anh Quyết số tiền 57.000.000 đồng. Hết hạn vay, anh Quyết đã thanh toán xong khoản vay này. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh Quyết phải trả cho vợ chồng Đ S là: $60.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 15 \text{ ngày} = 493.150 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $3.000.000 \text{ đồng} - 493.150 \text{ đồng} = 2.506.850 \text{ đồng}$.

20. Lâm Văn D, sinh năm 1987, trú tại thôn Cẩm Vải, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh B Ngày 30/3/2022, anh D vay của vợ chồng Đ S số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 09,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong

Bộ luật Dân sự. Khi thực hiện khoản vay này, Đỗ Trọng Hoàng (con rể T) là người giúp cho vợ chồng Đ S làm các thủ tục để tiếp nhận tài sản cầm cố là chiếc xe ô tô KIA – Cerato, biển kiểm soát 98A-191.21. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 25 ngày là 30.000.000 đồng, chỉ giao cho anh D số tiền 370.000.000 đồng. Anh D chưa thanh toán xong khoản vay này thì vợ chồng Đ S bị bắt. Anh D đã tự nguyện nộp lại tổng số tiền 375.0000.000 đồng. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh D phải trả cho vợ chồng Đ S là: $400.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 25 \text{ ngày} = 5.479.452 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $30.000.000 \text{ đồng} - 5.479.452 \text{ đồng} = 24.520.540 \text{ đồng}$.

21. D Văn Sáng, sinh năm 1996, trú tại thôn Cầu Đàm, xã D Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 09/01/2022, anh Sáng vay của vợ chồng Đ S số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.200.000 đồng, chỉ giao cho anh Sáng số tiền 8.800.000 đồng. Hết hạn vay, anh Quyết chưa thanh toán khoản vay này và lãi phát sinh. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Sáng phải trả cho vợ chồng Đ S là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 164.383 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $1.200.000 \text{ đồng} - 164.383 \text{ đồng} = 1.035.617 \text{ đồng}$.

22. Đ Văn Hưng, sinh năm 1969, trú tại thôn Gai, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 10/01/2022, anh Hưng vay của vợ chồng Đ S số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày = 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.800.000 đồng, chỉ giao cho anh Hưng số tiền 13.200.000 đồng. Hết hạn vay, anh Hưng chưa thanh toán khoản vay này nên xin gia hạn và đóng tiếp tiền lãi của 02 tháng tiếp theo với tổng số tiền là 3.600.000 đồng. Đến nay, anh Hưng chưa trả khoản vay này và tiền lãi phát sinh của thời gian còn lại. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Hưng phải trả cho vợ chồng Đ S là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 739.726 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $5.400.000 \text{ đồng} - 739.726 \text{ đồng} = 4.660.274 \text{ đồng}$.

23. Vương Anh Tuấn, sinh năm 1999, trú tại thôn Hương Mãn, xã Xuân Hương huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 11/01/2022, anh Tuấn vay của vợ chồng Đ S số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 3.125 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 114%/năm, gấp 5,7 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.300.000 đồng, chỉ giao cho anh Tuấn số tiền 10.700.000 đồng. Hết hạn vay, anh Tuấn chưa thanh toán khoản vay này nên xin gia hạn và đóng tiếp tiền lãi của 02 tháng tiếp theo với tổng số tiền là 2.600.000 đồng. Đến nay, gia đình anh Tuấn đã nộp số tiền 12.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Tuấn phải trả cho vợ chồng Đ S là: $12.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 90 \text{ ngày}$

= 591.780 đồng. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: 3.900.000 đồng - 591.780 đồng = 3.308.220 đồng.

24. Hà Văn Kỳ, sinh năm 1996, trú tại thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 28/01/2022, anh Kỳ vay của vợ chồng Đ S số tiền 9.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.100.000 đồng, chỉ giao cho anh Kỳ số tiền 7.900.000 đồng. Hết hạn vay, anh Kỳ chưa thanh toán khoản vay và tiền lãi phát sinh. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Kỳ phải trả cho vợ chồng Đ S là: $9.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 147.945 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: 1.100.000 đồng - 147.945 đồng = 952.055 đồng.

25. Ngô Văn Phong, sinh năm 1990, trú tại thôn Tân Sơn 1, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 28/01/2022, anh Phong vay của vợ chồng Đ S số tiền 9.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 3.700 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 135%/năm, gấp 6,75 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.000.000 đồng, chỉ giao cho anh Phong số tiền 7.900.000 đồng. Hết hạn vay, anh Phong chưa thanh toán khoản vay này nên xin gia hạn và đóng tiếp tiền lãi của 02 tháng tiếp theo với tổng số tiền là 2.000.000 đồng, thời gian còn lại anh Phong chưa trả lãi phát sinh. Đến nay, anh Phong đã nộp số tiền 9.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Phong phải trả cho vợ chồng Đ S là: $9.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 90 \text{ ngày} = 443.835 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: 3.000.000 đồng - 443.835 đồng = 2.556.165 đồng.

26. Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1982, trú tại thôn Tân Sơn 3, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 29/01/2022, anh Sơn vay của vợ chồng Đ S số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.800.000 đồng, chỉ giao cho anh Sơn số tiền 13.200.000 đồng. Hết hạn vay, anh Sơn chưa thanh toán khoản vay này. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Sơn phải trả cho vợ chồng Đ S là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 246.575 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: 1.800.000 đồng - 246.575 đồng = 1.553.425 đồng.

27. Hà Văn Yên, sinh năm 1990, trú tại thôn Hạ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 08/02/2022, anh Yên vay của vợ chồng Đ S số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 2.400.000 đồng, chỉ giao cho anh Yên số tiền 17.600.000 đồng. Hết hạn vay, anh Yên chưa thanh toán khoản vay này theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Yên phải trả cho vợ chồng

Đ S là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 328.767 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $2.400.000 \text{ đồng} - 328.767 \text{ đồng} = 2.071.233 \text{ đồng}$.

28. Hà Văn Chung, sinh năm 1990, trú tại thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 21/3/2022, anh Chung vay của vợ chồng Đ S số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 3.333 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 121,66%/năm, gấp 6,08 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 200.000 đồng, chỉ giao cho anh Chung số tiền 1.800.000 đồng. Hết hạn vay, anh Chung chưa thanh toán khoản vay này. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh Chung phải trả cho vợ chồng Đ S là: $2.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 32.877 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $200.000 \text{ đồng} - 32.877 \text{ đồng} = 167.123 \text{ đồng}$.

29. Hoàng Văn Nam, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố Hoàn Sơn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 26/3/2022, anh Nam vay của vợ chồng Đ S số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.000.000 đồng, chỉ giao cho anh Nam số tiền 7.000.000 đồng. Anh Nam chưa thanh toán khoản vay này. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh Nam phải trả cho vợ chồng Đ S là: $8.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 131.507 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $1.000.000 \text{ đồng} - 131.507 \text{ đồng} = 868.493 \text{ đồng}$.

30. Lương Văn Tới, sinh năm 1988, trú tại thôn Keo, xã Minh Hòa, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn: Ngày 28/3/2022, anh Tới vay của vợ chồng Đ S số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 500.000 đồng, chỉ giao cho anh Tới số tiền 5.500.000 đồng. Anh Tới chưa thanh toán khoản vay này. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh Tới phải trả cho vợ chồng Đ S là: $6.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 98.630 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $500.000 \text{ đồng} - 98.630 \text{ đồng} = 401.370 \text{ đồng}$.

31. Ngô Văn Tiền, sinh năm 1976, trú tại thôn Vinh Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 28/3/2022, anh Tiền vay của vợ chồng Đ S số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 2.000.000 đồng, chỉ giao cho anh Tiền số tiền 18.000.000 đồng. Anh Tiền chưa thanh toán khoản vay này. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh Tiền phải trả cho vợ chồng Đ S là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 328.767 \text{ đồng}$. Số tiền vợ

chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: 2.000.000 đồng - 328.767 đồng = 1.671.233 đồng.

32. Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1990, trú tại thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 29/3/2022, anh Hải vay của vợ chồng Đ S số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.200.000 đồng, chỉ giao cho anh Hải số tiền 1.800.000 đồng. Anh Hải đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Hải phải trả cho vợ chồng Đ S là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 164.383 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: 1.200.000 đồng - 164.383 đồng = 1.035.617 đồng.

33. Cao Văn Thìn, sinh năm 2000, trú tại thôn Phúc Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 02/4/2022, anh Thìn vay vợ chồng Đ S số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.200.000 đồng, chỉ giao cho anh Thìn số tiền 7.000.000 đồng. Anh Thìn chưa thanh toán khoản vay này. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Thìn phải trả cho vợ chồng Đ S là: $8.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 131.507 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: 1.000.000 đồng - 131.507 đồng = 868.493 đồng.

34. Hà Văn Chính, sinh năm 1989, trú tại thôn Hương Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 04/4/2022, anh Chính vay của vợ chồng Đ S số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, Đ thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.200.000 đồng, chỉ giao cho anh Chính số tiền 4.400.000 đồng. Anh Chính chưa thanh toán khoản vay này. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Chính phải trả cho vợ chồng Đ S là: $5.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 82.192 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: 600.000 đồng - 82.193 đồng = 517.808 đồng.

35. Ngô Ngọc Điệp, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố Tân Luận, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 04/4/2022, anh Điệp vay của vợ chồng Đ S số tiền 3.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.444 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 162,22%/năm, gấp 8,11 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Khi cho vay, Đ thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 400.000 đồng, chỉ giao cho anh Điệp số tiền 2.600.000 đồng. Anh Điệp chưa thanh toán khoản vay này, nhưng đã nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Điệp phải trả cho vợ chồng Đ S là: $3.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 49.315 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: 400.000 đồng - 49.315 đồng = 350.685 đồng.

36. Nguyễn Văn Chuyên, sinh năm 1994, trú tại thôn Chùa, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, B: Ngày 06/4/2022, anh Chuyên vay của vợ chồng Đ S số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.000.000 đồng, chỉ giao cho anh Chuyên số tiền 9.000.000 đồng. Anh Chuyên đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Chuyên phải trả cho vợ chồng Đ S là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 164.383 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $1.000.000 \text{ đồng} - 164.383 \text{ đồng} = 835.617 \text{ đồng}$.

37. Hoàng Mạnh Thắng, sinh năm 2003, trú tại tổ dân phố Hoàn Sơn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 06/4/2022, anh Thắng vay của vợ chồng Đ S số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, Đ thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.000.000 đồng, chỉ giao cho anh Thắng số tiền 6.000.000 đồng. Anh Thắng chưa thanh toán khoản vay này. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Thắng phải trả cho vợ chồng Đ S là: $7.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 115.068 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $1.000.000 \text{ đồng} - 115.068 \text{ đồng} = 884.932 \text{ đồng}$.

38. Lê Thị Hằng, sinh năm 1992, trú tại thôn Cả, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 07/4/2022 và ngày 10/4/2022, chị Hằng vay của vợ chồng Đ S tổng số tiền 16.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là $1.500.000 \text{ đồng}/1 \text{ tháng} = 3.125 \text{ đồng}/1 \text{ triệu đồng}/1 \text{ ngày}$, tương đương 114%/năm, gấp 5,7 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước của chị Hằng tiền lãi của 02 khoản vay này với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Chị Hằng chưa thanh toán khoản vay này. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất chị Hằng phải trả cho vợ chồng Đ S là: $16.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 60 \text{ ngày} = 526.027 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $3.000.000 \text{ đồng} - 526.027 \text{ đồng} = 2.473.973 \text{ đồng}$.

39. Nguyễn Văn Việt, sinh năm 1990, trú tại thôn Am, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 16/4/2022, anh Việt vay của vợ chồng Đ S số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 300.000 đồng, chỉ giao cho anh Việt số tiền 1.700.000 đồng. Anh Việt đã nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Việt phải trả cho vợ chồng Đ S là: $2.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 32.876 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $300.000 \text{ đồng} - 32.876 \text{ đồng} = 267.124 \text{ đồng}$.

40. Lê Văn Cao, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Hoàn Sơn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 14/4/2022, anh Cao vay của vợ chồng Đ S số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, Đ thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 900.000 đồng, chỉ giao cho anh Cao số tiền 9.100.000 đồng. Anh Cao chưa thanh toán khoản vay này. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Cao phải trả cho vợ chồng Đ S là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 164.383 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $900.000 \text{ đồng} - 164.383 \text{ đồng} = 735.617 \text{ đồng}$

41. Nguyễn Văn Cương, sinh năm 1992, trú tại thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 17/4/2022, anh Cương vay của vợ chồng Đ S số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn vay từ 10 ngày đến 15 ngày, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi thực hiện khoản vay này, Nguyễn Văn Tứ (em vợ T), sinh năm 1987, trú tại thôn Dĩnh Tân, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B là người giúp vợ chồng Đ S làm thủ tục vay và giao tiền cho anh Cương. Tứ thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 840.000 đồng, chỉ giao cho anh Cương số tiền 6.160.000 đồng. Anh Cương đã thanh toán cho vợ chồng Đ S khoản vay này. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Cương phải trả cho vợ chồng Đ S là: $7.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 115.068 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $840.000 \text{ đồng} - 115.068 \text{ đồng} = 724.932 \text{ đồng}$

42. Nguyễn Văn Tuyên, sinh năm 2004, trú tại thôn Càn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 20/4/2022, anh Tuyên vay của vợ chồng Đ S số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Khi cho vay, Đ thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 300.000 đồng, chỉ giao cho anh Tuyên số tiền 1.700.000 đồng. Anh Tuyên đã thanh toán khoản vay này. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Tuyên phải trả cho vợ chồng Đ S là: $2.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 32.876 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $300.000 \text{ đồng} - 32.876 \text{ đồng} = 267.123 \text{ đồng}$.

43. Hoàng Quang Đông, sinh năm 1971, thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 22/4/2022, anh Đông vay của vợ chồng Đ S số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.000.000 đồng, chỉ giao cho anh Đông số tiền 7.000.000 đồng. Anh Đông chưa thanh toán khoản vay này. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Đông phải trả cho vợ chồng Đ S là: $8.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 131.506 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $1.000.000 \text{ đồng} - 131.506 \text{ đồng} = 868.494 \text{ đồng}$.

44. Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1983, trú tại thôn Phúc Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 24/4/2022, anh Chung vay của vợ chồng Đ S số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi thực hiện khoản vay này, Đỗ Trọng Hoàng, sinh năm 1996, trú tại thôn Dĩnh Tân, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B (là con rể vợ chồng Đ S) là người làm thủ tục cho vay và giao tiền cho anh Chung. Hoàng thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.200.000 đồng, chỉ giao cho anh Chung số tiền 8.800.000 đồng. Anh Chung đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Chung phải trả cho vợ chồng Đ S là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / 365 \times 30 \text{ ngày} = 164.383 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $1.200.000 \text{ đồng} - 164.383 \text{ đồng} = 1.035.617 \text{ đồng}$.

45. Hà Văn Thịnh, sinh năm 1995, trú tại thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh B: Ngày 26/4/2022, anh Thịnh vay của vợ chồng Đ S số tiền 18.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Khi cho vay, S thu trước số tiền lãi của 01 tháng là 1.000.000 đồng, chỉ giao cho anh Thịnh số tiền 17.000.000 đồng. Anh Thịnh đã nộp số tiền 18.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra. Theo quy định, mức lãi xuất cao nhất anh Thịnh phải trả cho vợ chồng Đ S là: $18.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / 365 \times 30 \text{ ngày} = 295.890 \text{ đồng}$. Số tiền vợ chồng Đ S thu lợi bất chính được xác định là: $1.000.000 \text{ đồng} - 295.890 \text{ đồng} = 704.110 \text{ đồng}$.

Trong vụ án này, ngoài các hành vi cho vay vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Bộ luật dân sự nêu trên, Ngô Văn T và Nguyễn Thị S còn thực hiện 18 khoản vay, với số tiền 350.000.000 đồng vượt quá mức lãi xuất 20%/năm, nhưng chưa gấp 05 lần trở lên của mức lãi xuất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, nên chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang, ngày 29/8/2022 Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang đã xử phạt hành chính mỗi đối tượng 15.000.000 đồng đối với T và S. (BL: 1815 - 1824)

Đối với gói vay ngày 11/12/2018 của anh Bùi Quang Tiến, sinh năm 2002, trú tại thôn Cầu Chính, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng giang, tỉnh B, thời hạn vay 10 ngày, số tiền cho vay là 6.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp là 32.877 đồng, thu lợi bất chính là 467.123 đồng, anh Tiến đã thanh toán xong; gói vay ngày 28/11/2020 của anh Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1988, trú tại thôn Cò, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh B, số tiền cho vay là 60.000.000 đồng, tiền lãi hợp pháp là 2.958.904 đồng, tiền thu lợi bất chính là 15.041.096 đồng, anh Quý đã thanh toán xong ngày 22/02/2021. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01 ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tính đến ngày các bị cáo bị phát hiện bắt giữ các gói vay này đều đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính (số tiền thu lợi

bất chính dưới 30.000.000 đồng), nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về các hành vi này.

Đối với hành vi tàng trữ khẩu súng nhả hiệu CZ455.22LR của Ngô Văn T, kết quả điều tra xác định đây là súng thể thao, không phải vũ khí quân dụng. Theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, ngày 19/5/2022 Chủ tịch UBND tỉnh B đã xử phạt hành chính, phạt tiền 30.000.000 đồng đối với Ngô Văn T và tịch thu khẩu súng. (BL: 1810 - 1814)

Đối với Đỗ Trọng Hoàng là người có hành vi giúp sức cho vợ chồng Đ S trong việc cho anh Lâm Văn D vay số tiền 400.000.000 đồng; cho anh Nguyễn Văn Chung vay số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 25.556.164 đồng; Nguyễn Văn Tứ là người giúp sức cho vợ chồng Đ S trong việc cho anh Nguyễn Văn Cương vay 7.000.000 đồng, thu lợi bất chính 388.630 đồng. Các hành vi cho vay này đều vượt 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Bộ luật Dân sự, nhưng không đủ định lượng để xử lý hình sự đối với Hoàng và Tứ. Theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang, ngày 29/8/2022 Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng và Tứ về hành vi này (phạt tiền mỗi đối tượng 15.000.000 đồng). (BL: 1815 - 1824)

Đối với việc anh Lê Văn Tuấn, sinh năm 1985, trú tại thôn Tân Mới, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang tố cáo Ngô Văn T và Hà Văn Bắc, sinh năm 1979, trú tại thôn Dĩnh Cầu, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” liên quan đến việc giao dịch các thửa đất số 303 và thửa đất số 301 tờ bản đồ số 24, địa chỉ: thôn Tân Mới, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B. Kết quả điều tra xác định, đây là giao dịch dân sự (chuyển nhượng quyền sử dụng đất), không có dấu hiệu của vụ án hình sự. Ngoài lời khai của anh Tuấn không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc T và Bắc có hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Ngô Văn T và Hà Văn Bắc về hành vi này.

Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ tiền và tài sản của các bị cáo và người liên quan giao nộp, gồm: số tiền 556.289.000 đồng; 01 (một) đầu thu camera nhả hiệu @Jhua DHI-XVR4108HS-S2; 01 (một) máy phô tô nhả hiệu CANON INC FE4-4932; 01 (một) điện thoại di động nhả hiệu Iphone, số IMEI: 358216489735324; 01 (một) điện thoại di động nhả hiệu Iphone màu xám; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhả hiệu Ogivol; 01 (một) điện thoại di động nhả hiệu Iphone, số IMEI: 358494243555581; 21 xe mô tô các loại; xe ô tô biển kiểm soát 98A-255.03, nhả hiệu Toyota-Camry; 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 98A-255.03, 13 đăng ký xe mô tô, 09 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ đảng viên mang tên Nguyễn Văn Hưng, 01 đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ mang tên Nguyễn Thị S. Đối với số tiền, tài sản và giấy tờ này, Cơ quan điều tra đã chuyển tiền vào tài khoản tạm giữ và nhập vào kho vật chứng để giải quyết theo quy định. (BL: 312 - 316)

- Đối với các tài sản là: 10 xe mô tô các loại; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota-Fortuner, biển kiểm soát 98A-254.70 của chị Trương Thị Đạt, sinh năm 1987, trú tại thôn Ao Dẻ 5, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, B, 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia- Cerato, biển kiểm soát 98A- 191.21 của anh Lâm Văn D, sinh năm 1987, trú tại thôn Cẩm Vải, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh B và giấy tờ liên quan; 09 giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân, 06 đăng ký xe mô tô, 05 sổ hộ khẩu, 02 đăng ký kinh doanh và 01 giấy phép lái xe mô tô thu giữ trong quá trình điều tra. Kết quả điều tra xác định, số tài sản và giấy tờ cá nhân này là của những người liên quan đã thực hiện xong khoản vay hoặc những khách hàng hợp pháp của các bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại các chủ sở hữu số tài sản, giấy tờ này. (BL: 317 - 319; 322 - 357; 364)

- Đối với các tài sản, giấy tờ, gồm: 06 xe mô tô các loại, 14 chứng nhận đăng ký xe mô tô, 05 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mô tô. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản đảm bảo cho các khoản vay có mức lãi suất không vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự mà người vay chưa trả, nên Cơ quan điều tra đã trả lại các bị cáo số tài sản và giấy tờ này. (BL: 358 - 360)

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29B2-190.85 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-039.73 được thu giữ trong quá trình điều tra. Kết quả điều tra xác định, 02 chiếc xe mô tô này là vật chứng của các vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh B và T phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan và những vật chứng này đến Công an huyện Việt Yên và Công an T phố Lạng Sơn để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 97/2022/HSST ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T (Tên gọi khác Ngô Văn Đ) 09 (Chín) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, nhưng trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/7/2022. Phạt bổ sung 50.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với 01 bị cáo S, giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 22/11/2022 bị cáo Ngô Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo T trình bày: Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, không oan sai. Sau khi án sơ thẩm xử xong bị cáo đã nộp toàn bộ số

tiền phạt, tiền truy thu và tiền án phí với số tiền 719.602.000đồng, theo quyết định của bản án sơ thẩm. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã nhận thức được hành vi của mình. Bị cáo có bố là thương binh và ông nội là ông Ngô Văn Trường được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo không hiểu biết về kinh doanh nên đã dẫn đến phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 ; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Xác nhận bị cáo T đã nộp số tiền 719.602.000đồng tại biên lai số 0005198 ngày 16/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo Ngô Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/12/2018 đến ngày 26/4/2022, Ngô Văn T (tức Ngô Văn Đ) và vợ là Nguyễn Thị S đã cho 45 cá nhân vay với 47 gói vay với lãi suất đều vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Bộ luật Dân sự (từ 5,4 lần đến 22,8 lần so với mức lãi suất cao nhất do Ngân hàng Nhà nước quy định). Tổng số tiền vợ chồng Đ S cho vay là 1.222.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính được xác định là **194.491.781** đồng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được cho vay nặng lãi là trái quy định pháp luật, bị pháp luật cấm. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự

năm 2015. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Ngô Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn T thì thấy:

[3.1]. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật bảo vệ, nên cần xử lý nghiêm bị cáo, nhằm răn đe giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3.2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật.

- Về vai trò của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Ngô Văn T có vai trò chính, là người quyết định mọi giao dịch, bị cáo trực tiếp giao dịch thoả thuận với người vay tiền về tiền vay, lãi xuất cho vay.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết “Người phạm tội T khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Ngô Văn T có bố đẻ là ông Ngô Cảnh Minh là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền phạt, tiền thu lời bất chính và án phí của bản án sơ thẩm, bị cáo có ông nội là ông Ngô Văn Trọng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét cho bị cáo.

[3.3]. Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nên không cần phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo trở T công dân có ích cho xã hội. Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQQ-HĐTP ngày 20/12/2021 hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc

xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự về nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Ngô Văn T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.5]. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn T. Sửa phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo bị cáo Ngô Văn T được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T. Sửa bản án sơ thẩm. Xử:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T (Tên gọi khác Ngô Văn Đ) 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 20/3/2023.

Giao bị cáo Ngô Văn T (tên gọi khác: Ngô Văn Đ) cho Ủy ban nhân dân xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Ngô Văn T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Xác nhận bị cáo T đã nộp số tiền 719.602.000 đồng tại biên lai số 0005198 ngày 16/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Ngô Văn T không phải án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nhiên Nguyễn Hải Vinh

Trần Thị Hà

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

